

Số: /TB-ĐHTN

Đắk Lắk, ngày tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc nộp hồ sơ xét miễn, giảm học phí
Học kỳ I, năm học 2025-2026 cho sinh viên hệ chính quy**

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí; hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Hiệu trưởng thông báo triển khai công tác xét miễn, giảm học phí Học kỳ I, năm học 2025-2026 cho sinh viên hệ chính quy. Thủ tục hồ sơ xin miễn, giảm học phí như sau:

1. Đối tượng không phải đóng học phí

Người theo học các ngành chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật Giáo dục đại học. Danh mục các ngành chuyên môn đặc thù do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định.

2. Đối tượng được miễn học phí và hồ sơ xin miễn học phí

2.1. Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng).

Sinh viên cần nộp giấy tờ sau:

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);
- Giấy chứng nhận (hoặc xác nhận) của cơ quan quản lý đối với người có công (thương binh, bệnh binh, liệt sĩ, người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học,...);
- Giấy Khai sinh.

2.2. Sinh viên khuyết tật

Sinh viên cần nộp giấy tờ sau:

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);
- Giấy xác nhận khuyết tật;

2.3. Sinh viên từ 16 đến 22 tuổi đang học đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Cụ thể như sau:

- Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- Mồ côi cả cha và mẹ;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cả cha và mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;
- Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;

- Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Sinh viên cần nộp giấy tờ sau:

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);
- Quyết định về việc trợ cấp xã hội hoặc Giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ do Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp;
- Giấy khai sinh.

2.4. Sinh viên hệ cử tuyển theo quy định của Chính phủ về chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2.5. Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Sinh viên cần nộp giấy tờ sau:

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);
- Giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 do UBND xã phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp;
- Giấy khai sinh.

2.6. Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

Các dân tộc rất ít người là: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Công, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, Brâu, Ó Đu.

Sinh viên cần nộp giấy tờ sau:

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);
- Giấy khai sinh;
- Căn cước công dân (Đối với sinh viên không có Căn cước công dân thì sử dụng Giấy xác nhận Thông tin cư trú).

(Xem Phụ lục I – Các quy định của cơ quan có thẩm quyền ban hành danh mục vùng, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)

3. Đối tượng được giảm học phí và hồ sơ xin giảm học phí

3.1. Đối tượng được giảm 70% học phí.

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) có nơi thường trú tại thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Sinh viên cần nộp giấy tờ sau:

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);
- Giấy khai sinh;
- Căn cước công dân (Đối với sinh viên không có Căn cước công dân thì sử dụng Giấy xác nhận Thông tin cư trú).

(Xem Phụ lục I – Các quy định của cơ quan có thẩm quyền ban hành danh mục vùng, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)

3.2. Đối tượng được giảm 50% học phí.

Sinh viên có cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

Sinh viên cần nộp giấy tờ sau:

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);
- Quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng của cha (mẹ) bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do cơ quan bảo hiểm xã hội cấp;
- Giấy khai sinh.

4. Cách thức, thời gian nhận hồ sơ

- Cách thức nộp hồ sơ:

+ Bước 1: Sinh viên làm 01 bộ hồ sơ đầy đủ (phô tô công chứng rõ ràng). Hồ sơ đựng trong túi và ghi đầy đủ thông tin bên ngoài (Họ tên, tên lớp, số điện thoại, Ghi rõ: **Hồ sơ miễn giảm**).

+ Bước 2: Scan màu toàn bộ hồ sơ thành file PDF theo thứ tự: đơn, giấy khai sinh, giấy tờ chứng minh đối tượng và nộp trực tuyến theo link sau:

<https://forms.gle/qZarnb5fEs9QajER9>

- Thời gian nhận hồ sơ: **hạn cuối đến hết ngày 15/9/2025.**

- Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Công tác sinh viên (Chuyên viên Phạm Thị Ngọc Anh).

Hết hạn nộp hồ sơ, Nhà trường sẽ họp, xét duyệt và ra quyết định miễn giảm. Những hồ sơ nộp sau thời gian trên sẽ không được xét.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Thông báo số 263/TB-ĐHTN ngày 25/8/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Tây Nguyên về việc nộp hồ sơ xét miễn, giảm học phí học kỳ I, năm học 2025 – 2026.

Nhận được Thông báo này, Hiệu trưởng yêu cầu lãnh đạo các Khoa chỉ đạo triển khai đến các lớp sinh viên hệ chính quy thực hiện đúng thời gian quy định.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Các Khoa;
- TT CNTT và Thư viện (đăng lên Website);
- Lưu: CTSV; VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Nguyễn Văn Nam

PHỤ LỤC I
**CÁC QUY ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
BAN HÀNH DANH MỤC VÙNG, ĐỊA BÀN CÓ ĐIỀU KIỆN
KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN**
(Kèm theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ)

1. Quyết định số **353/QĐ-TTg** ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025.
2. Quyết định số **576/QĐ-TTg** ngày 22 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ công nhận 9 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 – 2025 thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn.
3. Quyết định số **861/QĐ-TTg** ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.
4. Quyết định số **1010/QĐ-TTg** ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng khó khăn.
5. Quyết định số **698/QĐ-TTg** ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.
6. Quyết định số **612/QĐ-UBND** ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.
7. Quyết định số **497/QĐ-UBND** ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc (nay là Bộ Dân tộc và Tôn giáo) phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025.
8. Văn bản số **296/BDTTG-CS** ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với đơn vị hành chính cấp xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại.
9. Các quy định của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế về phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi (nếu có).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Kính gửi: **Trường Đại học Tây Nguyên**

Họ và tên:Số Căn cước công dân

Ngày, tháng, năm sinh:Dân tộc:.....

Nơi sinh:.....

Hộ khẩu thường trú:

Số điện thoại:.....

Lớp:Mã sinh viên:.....

Khoa:.....Khóa:.....

Thuộc đối tượng (ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP):

.....

.....

Căn cứ vào Nghị định số 238/2025/NĐ - CP, tôi làm đơn này đề nghị Nhà trường xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành.

....., ngày ... tháng 9 năm 2025

Người làm đơn

(Ký tên và ghi rõ họ tên)